

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

Số: 34/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025
trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau sắp xếp)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc
hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ
quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị
định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ
nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021
- 2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày
15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và
quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương
trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa*

phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025 sau sắp xếp;

Xét Tờ trình số 0310/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phân bổ nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau sau sắp xếp (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 122/BC-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn vốn chi thường xuyên năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau sắp xếp), với số tiền 74.674 triệu đồng; trong đó, ngân sách trung ương 49.111 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 25.563 triệu đồng (*Kèm theo phụ lục*).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2025. Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày

28 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phân bổ nguồn vốn chi thường xuyên năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

Phân bổ nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)			NSTW	NSDP	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP								
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=11+12$	11	12	13	16	17		
	TỔNG SỐ		74.674	32.069	-	17.042	25.563	32.686	21.491	(32.686)	(21.491)	74.674	49.111	25.563	705	48.406	25.563		
I	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	10492	800	800	-	-	-	800	2.400	(800)	-	3.200	800	2.400	-	800	2.400		
-	Nội dung 09: Tăng cường hỗ trợ cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở		800	800	-	-	-	800	2.400	(800)	-	3.200	800	2.400	-	800	2.400		
-	Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng cho đài truyền thanh và hệ thống cụm loa đến các ấp cho các xã, huyện nằm trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao năm 2025 và các năm trước chuyển sang (chưa đạt nội dung này)		800	800						(800)		-						Sở Thông tin và Truyền thông	
			-					800				800	800			800		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
									400			400		400			400	UBND xã Khánh Lâm	
									500			500		500			500	UBND xã Năm Căn	
									500			500		500			500	UBND xã Hồng Dân	
									500			500		500			500	UBND xã Hưng Hội	
									500			500		500			500	UBND xã Vĩnh Hậu	
II	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững	10493/20493	30.865	15.965	-	5.700	9.200	9.018	-	(16.080)	(8.065)	15.738,1	14.603,1	1.135,0	705,0	13.898,1	1.135,0		

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=11+12$	11	12	13	16	17		
1	Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp		9.500	6.750	-	-	2.750	5.550	-	(6.750)	(2.750)	5.550	5.550	-	-	5.550	-		
-	Hỗ trợ chứng nhận VietGAP hoặc tương đương cho các xã nằm trong kế hoạch đạt chuẩn năm 2025 và các năm trước chuyển sang		700	700						(700)		-						Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và PTNT)	
								700				700	700			700		Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Dự án ứng dụng cơ giới hoá và chế phẩm sinh học trong nuôi tôm quảng canh cải tiến gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm		450	450				-		(450)		-						Trung tâm Khuyến nông (Sở Nông nghiệp và PTNT)	
								450				450	450			450		Trung tâm Khuyến nông (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Dự án sử dụng đất vườn, bờ bao vuông tôm trồng rau màu tạo sinh kế góp phần xây dựng nông thôn mới		900	900				-		(900)		-						Trung tâm Khuyến nông (Sở Nông nghiệp và PTNT)	
								900				900	900			900		Trung tâm Khuyến nông (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Dự án nuôi tôm sú quảng canh cải tiến ứng dụng vi sinh thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm		500	500				-		(500)		-						Trung tâm Khuyến nông (Sở Nông nghiệp và PTNT)	
								500				500	500			500		Trung tâm Khuyến nông (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Hỗ trợ chứng nhận vùng nguyên liệu đạt chuẩn nông thôn mới		700	700				-		(700)		-						Trung tâm Khuyến nông (Sở Nông nghiệp và PTNT)	
								700				700	700			700		Trung tâm Khuyến nông (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Mô hình chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh gắn liên kết chuỗi giá trị		500	500				-		(500)		-						Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và PTNT)	
			-					500				500	500			500		Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Hỗ trợ cấp mã vùng trồng		650				650	-		(650)								Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	I=2+3+4 +5	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 11+12	11	12	13	16	17		
-	Hỗ trợ phát triển mô hình lúa BL9 trên địa bàn tỉnh		1.200				1.200	-			(1.200)							Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Khuyến nông và Giống Nông nghiệp)	
-	xây dựng mô hình lúa chất lượng cao ứng dụng công nghệ sinh học trong canh tác và ứng dụng chế phẩm sinh học trên vùng tôm - lúa		900				900	-			(900)							Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Khuyến nông và Giống Nông nghiệp)	
-	Dự án trồng trái giác gắn với liên kết chuỗi giá trị tiêu thụ sản phẩm		1.000	1.000				-		(1.000)		-						UBND huyện Ngọc Hiển	
-	Mô hình trồng nuôi thủy sản an toàn dịch bệnh gắn liên kết chuỗi giá trị		-					400				400	400			400		UBND xã Đất Mũi	
-	Mô hình trồng nuôi thủy sản an toàn dịch bệnh gắn liên kết chuỗi giá trị		-					300				300	300			300		UBND xã Tân Ân	
-	Mô hình trồng nuôi thủy sản an toàn dịch bệnh gắn liên kết chuỗi giá trị		-					300				300	300			300		UBND Xã Phan Ngọc Hiển	
-	Hỗ trợ dự án sản xuất lúa vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (theo quy chuẩnVietGAP) gắn với việc liên kết tiêu thụ sản phẩm		1.000	1.000				-		(1.000)		-						UBND huyện Thới Bình	
								200				200	200			200		UBND xã Hồ Thị Kỷ	
								200				200	200			200		UBND xã Tân Lộc	
								400				400	400			400		UBND xã Biển Bạch	
-	Hỗ trợ mô hình điểm sản xuất trồng trọt; chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh gắn với liên kết liên kết chuỗi giá trị		1.000	1.000				-		(1.000)		-						UBND Huyện Trần Văn Thời	
2	Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, thành lập Trung tâm OCOP Quốc gia; phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị		4.205,0	2.955,0	-	250,0	1.000,0	1.253,1	-	(3.170,0)	(315,0)	1.973,1	1.288,1	685,0	-	1.288,1	685,0		
-	Hỗ trợ tư vấn, xây dựng câu chuyện sản phẩm OCOP chủ lực của địa phương đã đạt chuẩn 4 sao và sản phẩm OCOP tiềm năng đạt chuẩn 5 sao		160	160						(160)		-						Văn phòng Điều phối CT MTQG XD nông thôn mới tỉnh	
-	Thiết kế logo OCOP tỉnh Cà Mau		35	35								35	35			35		Văn phòng Điều phối CT MTQG XD nông thôn mới tỉnh	
-	Hỗ trợ tư vấn, xây dựng hồ sơ sản phẩm, phát triển sản phẩm 5 sao		100	100						(100)		-						Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
			-					100				100	100			100		Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = 11+12$	11	12	13	16	17		
-	Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP		150	150						(150)		-						Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
-	Thiết kế và in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP (<i>bao bì, tem, nhãn, hộp...</i>)		300	300						(300)		-						Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
			-					300				300	300			300		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
-	Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh		150	150						(150)		-						Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
			-					34				34	34			34		Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Tổ chức Hội nghị đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP năm 2025 gắn với lễ công bố trao giấy chứng nhận sản phẩm OCOP năm 2025		360	360						(360)		-						Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
			-					260				260	260			260		Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Hỗ trợ địa phương tổ chức đánh giá sản phẩm, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện		100	100						(100)		-						UBND TP Cà Mau	
			150	150						(150)		-						UBND huyện Đầm Dơi	
			-					16				16	16			16		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	Số UBND huyện Đầm Dơi đã sử dụng
			150	150						(150)		-						UBND huyện Thới Bình	
			-					119				119	119			119		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	Số UBND huyện Thới Bình đã sử dụng
			100	100						(100)		-						UBND huyện U Minh	
			150	150						(150)		-						UBND Huyện Trần Văn Thời	
			100	100						(100)		-						UBND huyện Cái Nước	
			150	150						(150)		-						UBND huyện Ngọc Hiển	
			-					62,7				62,7	62,7			62,7		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	Số UBND huyện Ngọc Hiển đã sử dụng
			150	150						(150)		-						UBND huyện Năm Căn	
			-					5,4				5,4	5,4			5,4		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	Số UBND huyện Năm Căn đã sử dụng
			150	150						(150)		-						UBND huyện Phú Tân	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	I=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 11+12	11	12	13	16	17		
-			-					57,5				57,5	57,5			57,5		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	Sở UBND huyện Phú Tân đã sử dụng
-	Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP		100	100						(100)		-						UBND huyện Đầm Dơi	
			-					98,5				98,5	98,5			98,5		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	Sở UBND huyện Đầm Dơi đã sử dụng
			100	100							(100)		-					UBND huyện Năm Căn	
			100	100							(100)		-					UBND huyện Cái Nước	
			200	200							(200)		-					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
			-					200					200	200			200		Trung tâm Giống Nông nghiệp (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
-	Tham gia hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, triển lãm sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh; tổ chức Hội nghị kết nối, giao thương, cung cầu sản phẩm OCOP		750			250	500			(250)	(315)	185		185			185	Sở Công Thương	
-	Công tác kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường		500				500					500		500			500	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường)	
3	Nội dung số 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất		260	260	-	-	-	560	-	(260)	-	560	560	-	-	560	-		
-	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn xúc tiến thương mại (nâng cao năng lực bán hàng các sản phẩm chủ lực của xã)		100	100						(100)		-						Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
			-					100				100	100			100		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
-	Tổ chức tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại, các phiên chợ, tuần, tháng nhằm giới thiệu kết nối giao thương thúc đẩy tiêu thụ nông sản...		160	160						(160)		-						Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
			-					160				160	160			160		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
-	Bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý của các tổ chức kinh tế tập thể và đối với cán bộ xã, phường phụ trách công tác kinh tế tập thể địa phương		-					300				300	300			300		Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
4	Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn		16.900	6.000	-	5.450	5.450	1.655	-	(5.900)	(5.000)	7.655	7.205	450	705	6.500	450		
-	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn		900	900						(900)		-						Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
			-					900				900	900			900		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			1.800	1.800								1.800	1.800			1.800		Trường Cao đẳng Cộng đồng	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	I=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 11+12	11	12	13	16	17		
			3.300	3.300				500				3.800	3.800			3.800		Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc	
-	Thông tin, truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật về chính sách, giáo dục nghề nghiệp		87,3			87,3						87,3	87,3		87,3			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đã sử dụng và đã thanh quyết toán
			812,7			362,7	450					812,7	362,7	450	362,7		450	Sở Giáo dục và Đào tạo	
-	Đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trong đó:		10.000	-	-	5.000	5.000	255	-	(5.000)	(5.000)	255	255	-	255	-	-		
+	Thành phố Bạc Liêu		1.150			575	575			(575)	(575)	-						Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định và quản lý chi	
+	Huyện Vĩnh Lợi		1.150			575	575			(575)	(575)	-							
+	Huyện Hòa Bình		1.150			575	575			(575)	(575)	-							
+	Thị xã Giá Rai		1.450			725	725			(725)	(725)	-							
+	Huyện Phước Long		1.700			850	850			(850)	(850)	-							
+	Huyện Hồng Dân		1.700			850	850			(850)	(850)	-							
+	Huyện Đông Hải		1.700			850	850			(850)	(850)	-							
+	Số UBND huyện Đông Hải đã sử dụng		-					255				255,0	255		255			Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQDP 02 cấp)	Số UBND huyện Đông Hải đã sử dụng
III	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	10496/20496	900	900	-	-	-	-	2.000	-	-	2.900	900	2.000	-	900	2.000		
I	Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng		500	500	-	-	-	-	2.000	-	-	2.500	500	2.000	-	500	2.000		
-	Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao, kiểu mẫu năm 2025		500	500								500	500			500		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
-	Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao các ấp trên địa bàn xã								500			500		500			500	UBND xã Đá Bạc	
									500			500		500			500	UBND Xã Phan Ngọc Hiển	
									500			500		500			500	UBND xã Trí Phái	
									500			500		500			500	UBND xã Đất Mũi	
2	Nội dung 02: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch		400	400	-	-	-	-	-	-	-	400	400	-	-	400	-		

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = 11+12$	11	12	13	16	17		
-	Nhân rộng mô hình bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển du lịch trong xây dựng nông thôn mới (Hình thức: Tổ chức "Ngày hội Nông thôn mới tỉnh Cà Mau năm 2025"; Nội dung: Liên hoan Văn nghệ/Liên hoan Thông tin cổ động; tổ chức Giải thể thao; giới thiệu sản phẩm OCOP; Trưng bày triển lãm...)		400	400								400	400			400		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
IV	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	10497/20497	7.800	2.700	-	2.250	2.850	8.261	6.350	(2.700)	(1.800)	17.911	10.511	7.400	-	10.511	7.400		
1	Nội dung số 02: Chỉ thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa		700	700	-	-	-	700	-	(700)	-	700	700	-	-	700	-		
-	Xây dựng mô hình tái chế sử dụng chất hữu cơ, chất thải nông nghiệp		700	700						(700)		-						UBND huyện Thới Bình	
-	UBND xã Tân Lộc		-					240				240	240			240		UBND xã Tân Lộc	
-	UBND xã Trí Phái		-					220				220	220			220		UBND xã Trí Phái	
-	UBND xã Thới Bình		-					120				120	120			120		UBND xã Thới Bình	
-	UBND xã Biển Bạch		-					120				120	120			120		UBND xã Biển Bạch	
2	Nội dung số 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; Tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn khu dân cư kiểu mẫu		3.000	1.500	-	750	750	6.700	6.350	-	-	16.050	8.950	7.100	-	8.950	7.100		
			3.000	1.500		750	750					3.000	2.250	750		2.250	750	Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	
			-					500	-			500	500			500		UBND xã Khánh Hưng	
			-					1.000	-			1.000	1.000			1.000		UBND xã Trần Phán	
			-					500	500			1.000	500	500		500	500	UBND xã Châu Thới	
			-					500	-			500	500			500		UBND xã Ninh Thạnh Lợi	
								500	-			500	500			500		UBND Xã Hồ Thị Kỳ	
								-	500			500		500			500	UBND xã Sông Đốc	
								500	-			500	500			500		UBND xã Khánh Bình	
								-	400				400		400			400	UBND xã Trí Phái

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	I=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 11+12	11	12	13	16	17		
-	Thực hiện mô hình thí điểm thấp sáng khu dân cư kiểu mẫu (tuyển dân cư kiểu mẫu) các xã trong mục tiêu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2025		-					300	1.050			1.350	300	1.050		300	1.050	UBND Xã Trần Văn Thời	
			-					400	-			400	400			400		UBND xã U Minh	
			-					400	-			400	400			400		UBND xã Tân Ân	
			-					400	-			400	400			400		UBND xã Nguyễn Phích	
			-					400	-			400	400			400		UBND xã Hưng Mỹ	
			-					500	-			500	500			500		UBND xã Vĩnh Mỹ	
			-					400	-			400	400			400		UBND xã Phước Long	
			-					400	-			400	400			400		UBND xã Vĩnh Thanh	
			-					-	500			500		500			500	UBND xã Đá Bạc	
			-					-	500			500		500			500	UBND xã Hưng Hội	
			-					-	400			400		400			400	UBND xã Khánh An	
			-					-	500			500		500			500	UBND Xã Phan Ngọc Hiến	
			-					-	500			500		500			500	UBND xã Vĩnh Lợi	
			-					-	500			500		500			500	UBND Xã Lương Thế Trân	
			-					-	500			500		500			500	UBND xã Tam Giang	
			-					-	500			500		500			500	UBND xã Đất Mũi	
3	Nội dung 06: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình;		600				600				(300)	300		300			300	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường)	
4	Nội dung 07: Triển khai hiệu quả chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025		3.500	500	-	1.500	1.500	861	-	(2.000)	(1.500)	861	861	-	-	861	-		
-	Hỗ trợ, trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn năm 2025		500	500						(500)		-						Sở Tài nguyên và Môi trường	
			-					361				361	361			361		Chi cục Bảo vệ môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
			-					500				500	500			500		UBND xã Vĩnh Thanh	
-	Nâng cấp, kéo dài tuyến ống và khoan thay thế giếng khoan nước ngầm phục vụ cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh		3.000			1.500	1.500			(1.500)	(1.500)	-						Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = 11+12$	11	12	13	16	17		
V	Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	10498/20498	2.048	800	-	-	1.248	733	993	(700)	(448)	2.626	833	1.793	-	833	1.793		
I	Nội dung 01: Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới		1.148	700	-	-	448	733	993	(700)	(448)	1.726	733	993	-	733	993		
-	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã		448				448			-	(448)	-						Sở Nội vụ	
			700	700					(700)		-								
			-						733	993			1.726	733	993		733	993	Trường Chính trị tỉnh
2	Nội dung 04: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.		800				800					800		800			800	Sở Tư pháp	
3	Nội dung 05: Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý		100	100	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-	-	100	-		
-	Truyền thông, tuyên truyền về công tác trợ giúp pháp lý		100	100								100	100			100		Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh (Sở Tư pháp)	
VI	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM	10499/20499	1.590	950	-	-	640	250	-	(250)	-	1.590	950	640	-	950	640		
I	Nội dung 01: Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM		857	450	-	-	407	250	-	(250)	-	857	450	407	-	450	407		
-	Triển khai Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"		250	250						(250)								Ban Dân vận Tỉnh ủy	
			-					250				250	250			250		Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	
-	Hỗ trợ công tác tuyên truyền, tập huấn, thẩm tra hồ sơ và hướng dẫn lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới		607	200			407					607	200	407		200	407	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = 11+12$	11	12	13	16	17		
2	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”		433	200	-	-	233	-	-	-	-	433	200	233	-	200	233		
-	Hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ thuật cho cán bộ, hội viên, nông dân		433	200			233					433	200	233		200	233	Hội Nông dân	
3	Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM		150	150	-	-	-	-	-	-	-	150	150	-	-	150	-		
-	Hỗ trợ các sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên; phát triển sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; kết nối, tiêu thụ sản phẩm		50	50	-	-	-	-	-	-	-	50	50	-	-	50	-	Tỉnh Đoàn	
+	Tổ chức tọa đàm, hội thảo trao đổi kinh nghiệm tiêu thụ sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên		50	50								50	50			50			
-	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho thanh niên khởi nghiệp và tham gia xây dựng nông thôn mới, chương trình OCOP		100	100	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-	-	100	-		
+	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp trên nền tảng công nghệ số; Đội hình thanh niên tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới; Thành lập Hợp tác xã, Tổ hợp tác cho thanh niên		100	100								100	100			100			
4	Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”		150	150	-	-	-	-	-	-	-	150	150	-	-	150	-		
-	Tổ chức Hội thi "Gia đình hòa thuận, hạnh phúc" và Thiết kế, in ấn tờ rơi "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" gắn với "Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình" tuyên truyền, vận động các hộ gia đình		150	150								150	150			150		Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	
VII	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	10501/20501	587	-	-	235	352	-	-	-	-	587	235	352	-	235	352		
-	Nội dung 01: Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025		587			235	352					587	235	352		235	352	Công an tỉnh	
VIII	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	10502/20502	30.084,0	9.954,0	-	8.857,0	11.273,0	13.623,9	9.748,0	(12.156,0)	(11.178,0)	30.121,9	20.278,9	9.843,0	-	20.278,9	9.843,0		

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10=11+12$	11	12	13	16	17		
1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng		6.163,0	5.024,0	-	505,0	634,0	4.501,7	1.679,0	(3.107,0)	(539,0)	8.697,7	6.923,7	1.774,0	-	6.923,7	1.774,0		
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ đạo các CTMTQG cấp tỉnh (hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh thuộc lĩnh vực XDNTM); kiểm tra, giám sát nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; thông tin, truyền thông trong xây dựng nông thôn mới; học tập kinh nghiệm; hoạt động Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; tổ chức hoặc tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; mua sắm trang thiết bị, văn phòng cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới,...		900	400		250	250			(300)	(155)	445	350	95		350	95	Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	
-	Hỗ trợ hoạt động cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (các hoạt động liên quan xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOOP và 6 Chương trình chuyên đề thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)		50	50						(50)		-						Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
								50				50	50			50		Sở Nông nghiệp và Môi trường	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Thới Bình		120	120						(120)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Thới Bình	
-	Số UBND huyện Thới Bình đã sử dụng							74,3		-		74,3	74,3			74,3		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG TP. Cà Mau		100	100				-		(100)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG TP. Cà Mau	
-	Số UBND TP. Cà Mau đã sử dụng							35,7				35,7	35,7			35,7		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện U Minh		100	100				-		(100)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện U Minh	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Trần Văn Thời		120	120				-		(120)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG Huyện Trần Văn Thời	
-	Số UBND huyện Trần Văn Thời đã sử dụng							29,5				29,5	29,5			29,5		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	I=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 11+12	11	12	13	16	17		
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Cái Nước		100	100				-		(100)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Cái Nước	
-	Số UBND huyện Cái Nước đã sử dụng							44,4				44,4	44,4			44,4		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Đầm Dơi		100	100				-		(100)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Đầm Dơi	
-	Số UBND huyện Đầm Dơi đã sử dụng							14,0				14,0	14,0			14,0		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Phú Tân		100	100				-		(100)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Phú Tân	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Ngọc Hiển		100	100				-		(100)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Ngọc Hiển	
-	Số UBND huyện Ngọc Hiển đã sử dụng							62,9				62,9	62,9			62,9		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Năm Căn		100	100				-		(100)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Năm Căn	
-	Số UBND huyện Năm Căn đã sử dụng							38,4		-		38,4	38,4			38,4		Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Viên An, huyện Ngọc Hiển		30	30				-		(30)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Đất Mũi							30,0		-		30,0	30			30		Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Đất Mũi	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Khánh Thuận, huyện U Minh		30	30				-		(30)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Khánh Thuận, huyện U Minh	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Nguyễn Phích							30,0		-		30,0	30			30		Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Nguyễn Phích	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Khánh An, huyện U Minh		30	30				-		(30)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Khánh An, huyện U Minh	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Khánh An							30,0		-		30,0	30			30		Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Khánh An	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Phú Hưng, huyện Cái Nước		30	30				-		(30)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Phú Hưng, huyện Cái Nước	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = 11+12$	11	12	13	16	17		
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Lương Thế Trân							30,0				30,0	30			30		Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới Xã Lương Thế Trân	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn		30	30				-		(30)		-						Ban Chi đạo các CTMTQG xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Năm Căn							30,0				30,0	30			30		Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Năm Căn	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Hòa Tân, TP Cà Mau		30	30				-		(30)		-						Ban Chi đạo các CTMTQG xã Hòa Tân, TP Cà Mau	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới phường Hòa Thành							30,0				30,0	30			30		Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới phường Hòa Thành	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Tân Thành, TP Cà Mau		30	30				-		(30)		-						Ban Chi đạo các CTMTQG xã Tân Thành, TP Cà Mau	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới phường Tân Thành							30,0				30	30			30		Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới phường Tân Thành	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời		30	30				-		(30)		-						Ban Chi đạo các CTMTQG xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Trần Văn Thời							30,0				30	30			30		Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới Xã Trần Văn Thời	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời		30	30				-		(30)		-						Ban Chi đạo các CTMTQG xã Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Khánh Bình							30,0				30	30			30		Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Khánh Bình	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi		30	30				-		(30)		-						Ban Chi đạo các CTMTQG xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Tạ An Khương							30,0				30	30			30		Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Tạ An Khương	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân		30	30				-		(30)		-						Ban Chi đạo các CTMTQG xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ							30,0				30	30			30		Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chi đạo xây dựng nông thôn mới xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi		30	30				-		(30)		-						Ban Chi đạo các CTMTQG xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = 11+12$	11	12	13	16	17		
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi		30	30				-		(30)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Đầm Dơi							60,0				60	60			60		Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Đầm Dơi	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Tân Lộc, huyện Thới Bình		30	30				-		(30)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Tân Lộc, huyện Thới Bình	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình		30	30				-		(30)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Tân Lộc							60,0				60	60			60		Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Tân Lộc	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình		30	30				-		(30)		-						Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình	
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Biển Bạch							30,0		-		30	30			30		Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Biển Bạch	
-	Học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh liên quan Chương trình MTQG XD NTM (mô hình điểm thực hiện các Chương trình chuyên đề theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, kinh nghiệm xây dựng huyện nông thôn mới...)		240	240				-		(240)		-						Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	
-	Thực hiện mô hình thí điểm Camera an ninh các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh		2.200	2.200						(456)		1.744	1.744			1.744			
-	Thực hiện mô hình Camera an ninh tên địa bàn các xã							-	500			500		500			500	UBND xã Khánh Hưng	
								500				500	500			500		UBND xã Sông Đốc	
								400				400	400			400		UBND xã Đất Mũi	
								300	-			300	300			300		UBND xã Nguyễn Phích	
								-	400			400		400			400	UBND xã Tân Ân	
								300				300	300			300		UBND xã Hưng Mỹ	
								300				300	300			300		UBND xã Vĩnh Mỹ	
								400				400	400			400		UBND xã Phước Long	
								400				400	400			400		UBND xã Vĩnh Thanh	
								400				400	400			400		UBND xã Hưng Hội	
								300	-			300	300			300		UBND Xã Hồ Thị Kỳ	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	I=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 11+12	11	12	13	16	17		
								-	200			200		200			200	UBND xã Khánh Lâm	
								-	500			500		500			500	UBND xã Ninh Thạnh Lợi	
-	Tham dự Hội nghị, tập huấn xây dựng nông thôn mới và các sự kiện do Trung ương, các tỉnh tổ chức.		300	300								300	300			300		Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	
-	Học tập kinh nghiệm về công tác Triển khai Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"		150	150				-		(150)		-						Ban Dân vận Tỉnh ủy	
								150				150	150			150		Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	
-	Kiểm tra, giám sát; Hội họp trong tỉnh về kinh tế tập thể và OCOP		35	35				-		(35)		-							
-	Tham gia học tập, tập huấn, hội nghị, hội thảo, diễn đàn,... ngoài tỉnh và trung ương tổ chức Chương trình OCOP		100	100						(100)		-						Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
-	Học tập kinh nghiệm về Chương trình OCOP		129	129						(129)		-							
-	Kiểm tra, giám sát; Hội họp trong tỉnh về kinh tế tập thể và OCOP		-					35				35	35			35		Chi cục Kinh tế và Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
-	Tham gia học tập, tập huấn, hội nghị, hội thảo, diễn đàn,... ngoài tỉnh và trung ương tổ chức Chương trình OCOP		-					100				100	100			100			
-	BCĐ và Văn phòng Điều phối NTM tỉnh		192			76	116			(48)	(116)	28	28			28		Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	
-	Thành phố Bạc Liêu		29			11	18			(11)	(18)	-						BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Bạc Liêu	
-	Thị xã Giá Rai		65			25	40			(25)	(40)	-						BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia Thị xã Giá Rai	
-	Sở UBND thị xã Giá Rai đã sử dụng		-					24,5	23,0	-	-	47,5	24,5	23		24,5	23	Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Huyện Vĩnh Lợi		65			25	40			(25)	(40)	-						BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Vĩnh Lợi	
-	Huyện Hòa Bình		65			25	40			(25)	(40)	-						BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Hòa Bình	
-	Huyện Phước Long		65			25	40			(25)	(40)	-						BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Phước Long	
-	Sở UBND huyện Phước Long đã sử dụng		-					25	40			65	25	40		25	40	Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Huyện Hồng Dân		75			30	45			(30)	(45)	-						BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Hồng Dân	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP								
A	B	C	$I=2+3+4+5$	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = 11+12$	11	12	13	16	17		
-	Huyện Đông Hải		83			38	45			(38)	(45)	-						BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đông Hải	
-	Số UBND huyện Đông Hải đã sử dụng		-					38	16			54	38	16		38	16	Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
2	<i>Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM</i>		4.930	4.930	-	-	-	3.645	2.955	(697)	-	10.833	7.878	2.955	-	7.878	2.955		
-	In ấn tài liệu tuyên truyền về XDNTM		230	230						(54)		176	176			176		Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	
-	Xây dựng pano, cổng chào tuyên truyền xây dựng nông thôn mới cho các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau		4.000	4.000						(479)		3.521	3.521			3.521			
-	Xây dựng Video clip kết quả 15 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các mô hình sản xuất có hiệu quả		200	200						(7)		193	193			193			
-	Bản tin Nông thôn mới Cà Mau định kỳ hàng tháng phát trên Fanpage Nông thôn mới Cà Mau		500	500						(157)		343	343			343			
-	Xây dựng pano, cổng chào tuyên truyền xây dựng nông thôn mới cho các xã		-					800	-			800	800			800		UBND xã Khánh Hưng	
			-					1.000	-			1.000	1.000			1.000		UBND xã Đất Mũi	
			-					545	455			1.000	545	455		545	455	UBND Xã Phan Ngọc Hiển	
	Xây dựng pano, cổng chào tuyên truyền xây dựng nông thôn mới cho các xã		-					800	-			800	800			800		UBND xã Vĩnh Mỹ	
			-					500	-			500	500			500		UBND xã Phước Long	
			-					-	500			500		500			500	UBND xã Tân Ân	
			-					-	2.000			2.000		2.000			2.000	UBND xã Sông Đốc	
			-																
3	<i>Hỗ trợ cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện các nội dung của chương trình</i>		18.991,0	-	-	8.352,0	10.639,0	5.477,2	5.114,0	(8.352,0)	(10.639,0)	10.591,2	5.477,2	5.114,0	-	5.477,2	5.114,0		
-	Thành phố Bạc Liêu		1.165			513	652			(513)	(652)	-						UBND thành phố Bạc Liêu	
-	Huyện Vĩnh Lợi		2.713			1.193	1.520			(1.193)	(1.520)	-							
-	Số UBND huyện Vĩnh Lợi đã sử dụng							1.193	658			1.851	1.193	658		1.193	658	Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Huyện Hòa Bình		2.713			1.193	1.520			(1.193)	(1.520)	-						UBND huyện Hòa Bình	
-	UBND xã Vĩnh Hậu		-					935	844			1.779	935	844		935	844	UBND xã Vĩnh Hậu	
-	UBND xã Hòa Bình		-					258	207			465	258	207		258	207	UBND xã Hòa Bình	
-	UBND xã Vĩnh Mỹ		-					-	45			45		45			45	UBND xã Vĩnh Mỹ	
-	Thị xã Giá Rai		2.713			1.193	1.520			(1.193)	(1.520)	-						UBND Thị xã Giá Rai	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (trước sắp xếp)	Trong đó				Dự toán điều chỉnh				Tổng dự toán phân bổ năm 2025 (sau sắp xếp)	Trong đó		Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp			Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Cà Mau)		Dự toán đã phân bổ năm 2025 (Bạc Liêu)		Tăng (+)		Giảm (-)					Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Các hoạt động kinh tế	Chi thường xuyên khác		
				NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP		NSTW	NSDP					
A	B	C	I=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 11+12	11	12	13	16	17		
-	Số UBND huyện Giá Rai đã sử dụng		-					300,2	303,0			603,2	300,2	303,0		300,2	303,0	Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	Huyện Phước Long		2.713			1.193	1.520			(1.193)	(1.520)	-						UBND huyện Phước Long	
-	Số UBND huyện Phước Long đã sử dụng		-					809	337			1.146	809	337		809	337	Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	
-	UBND xã Phước Long		-					70	110			180	70	110		70	110	UBND xã Phước Long	
-	UBND xã Vĩnh Thanh		-					140	220			360	140	220		140	220	UBND xã Vĩnh Thanh	
-	UBND xã Vĩnh Phước		-					70	110			180	70	110		70	110	UBND xã Vĩnh Phước	
-	UBND xã Phong Hiệp		-					70	110			180	70	110		70	110	UBND xã Phong Hiệp	
-	Huyện Hồng Dân		3.100			1.363	1.737			(1.363)	(1.737)	-						UBND huyện Hồng Dân	
-	Huyện Đông Hải		3.874			1.704	2.170			(1.704)	(2.170)	-						UBND huyện Đông Hải	
-	Số UBND huyện Đông Hải đã sử dụng		-					1.632	2.170			3.802	1.632	2.170		1.632	2.170	Sở Tài chính (Chuyển đổi số liệu NSNN khi thực hiện CQĐP 02 cấp)	